

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....
Bản án số: 65/2022/HSST
Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TP H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Lan H

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Minh K và ông Lương Văn H

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị H, Thư ký viên chính - Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST- HS ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

PHẠM TUẤN A, sinh năm: 1981; HKTT: số 47 xóm T, phường Q, quận H, TP H; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Tri D và con bà Lương Thị H; Vợ: Chưa; Có 02 con ngoài giá thú (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 13/12/1996 bị công an quận H, TP H xử phạt hành chính về hành vi Cường đoạt tài sản.

+ Ngày 02/4/1998 bị TAND quận H, TP H xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cướp tài sản công dân”. (đã xóa án tích).

+ Ngày 02/02/2000 bị TAND quận H, TP H xử phạt 07 tháng tù về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo của bản

án số 155 ngày 02/4/1998 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 37 tháng tù. Ngày 31/5/2002 chấp hành xong hình phạt, (đã được xóa án tích).

+ Ngày 18/6/2010 bị TAND quận H, TP H xử phạt 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022 đến nay. (Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Lan P, sinh năm 1986; Địa chỉ: số nhà X tập thể K, Phường K, quận Đ, TP H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 04/6/2022, Phạm Tuấn A sử dụng số thuê bao di động 0325962307 để liên lạc với người đàn ông tên H ở thôn Đ, xã K, huyện T, TP.H qua số thuê bao 0346841754, hai bên rủ nhau mua ma túy để đem đến nhà H sử dụng. A và H thống nhất A đi mua ma túy mang đến nhà H rồi H góp tiền cho A sau. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda PS BKS: 29D2-306.98 đến khu vực bến xe G để mua ma túy. A gặp, hỏi một người đàn ông khoảng 40 tuổi, bán nước lưu động “*anh có bán ma túy không*”, người đàn ông trả lời “*có*”. A bảo người đàn ông “*bán cho em 01 gói Hêrôin với số tiền 200.000 đồng và 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng*” anh ta đồng ý. A lấy 400.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho A 01 gói nilông bên trong đựng 01 túi nilông nhỏ có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói giấy nhỏ trong có chứa chất bột màu trắng. A cầm và cất vào túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đến thôn Đ, xã K, huyện T, TP.H. Khi đến cổng làng Đ, A dừng xe cạnh kiêu gạch ven đường và cất số ma túy vừa mua lên kiêu gạch và gọi điện cho H đón vào nhà. Trong lúc A đứng chờ thì bị Công an xã K kiểm tra. Quá trình kiểm tra, A đã tự lấy gói nilông chứa ma túy trên kiêu gạch giao nộp cho lực lượng công an và khai nhận tinh thể màu trắng bên trong gói nilon là ma túy đá, chất bột màu trắng trong gói giấy là ma túy Hêrôin.

Thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) túi nilông màu trắng xanh, kích thước 2,5 x 04cm bên trong có 01 túi nilông kích thước (01 x02)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói giấy màu trắng kích thước (0,5 x01) cm bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì có chữ ký xác nhận của Phạm Tuấn A và các thành phần liên quan.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda PS 125i, BKS : 29D2 – 306.98.

- 01 (một) ví giả da màu đen đã cũ.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Tuấn A
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Ule Fone (đã qua sử dụng)
- Số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Ngày 05/6/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tuấn A nhưng không thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số: 3739/KLGD-PC09 ngày 11/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng là chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,234 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,700gam.

Tại cáo trạng số 67/CT-VKSTT ngày 09 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt từ 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/6/2022).

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy.

+ Trả lại bị cáo Phạm Tuấn A 01 điện thoại nhãn hiệu Ule phone

+ Trả lại bị cáo Phạm Tuấn A 01 xe máy nhãn hiệu HONDA PS 152i, BKS 29D2 – 30698; 01 đăng ký xe mô tô, gắn máy số 29016116 mang tên Phạm Tuấn A; 01 ví da màu đen đã cũ; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Tuấn A.

- + Trả lại chị Phạm Thị Lan P số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai, không có ý kiến bổ sung. Do mắc nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/6/2022, tại công làng thôn Đ, xã K, huyện T, TP H, Phạm Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,234 gam ma túy Heroin và 0,700gam ma túy Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian địa điểm, tang vật thu giữ tại hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và những người liên quan xác định được bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04/6/2022. Với phân tích trên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm đến cùng gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nay tiếp tục phạm tội, nên cần có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây nên. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo hiện đang mắc căn bệnh HIV đã nhiều năm, sức khỏe yếu, phải sử dụng thuốc hàng ngày theo phác đồ và cần sự hỗ trợ của người thân, để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn quy định để bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình, chữa bệnh kéo dài sự sống.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khó khăn về sức khỏe hiện mắc bệnh hiểm nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy được hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Ule phone không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo.

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA PS 152i BKS 29D2 – 30698; 01 đăng ký xe mô tô, gắn máy số 29016116 mang tên Phạm Tuấn A; 01 ví da màu đen đã cũ; 01

căn cước công dân mang tên Phạm Tuấn A không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại bị cáo Phạm Tuấn A

+ Số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) xác định là tiền chị P đưa cho bị cáo để đóng học cho các con của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại chị Nguyễn Thị Lan P là có căn cứ.

[8] Những vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên H bị cáo khai sau khi mua được ma túy thì mang đến nhà H để sử dụng, do bị cáo không cung cấp được nhân thân, lai lịch, không có tài liệu chứng minh nên không đề cập xử lý; Đối với số thuê bao di động 0325962307 để liên lạc với số thuê bao tên H 0346841754, cơ quan điều tra xác minh thông tin về chủ thuê bao 0325962307 là anh Nguyễn Sỹ T, trú tại Phường N, Quận Đ, TP.H và chủ thuê bao 0346841754 của anh Mai Thiên B, trú tại Ấp A, xã B, huyện C, TP M. Anh T, anh B không đăng ký, không sử dụng cũng không biết ai đang sử dụng các số thuê bao trên nên cơ quan điều tra không đề cập, xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/6/2022).

Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy.
- + Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Ule phone.

+ Trả lại bị cáo Phạm Tuấn A 01 xe máy nhãn hiệu HONDA PS 152i BKS 29D2 – 30698; 01 đăng ký xe mô tô, gắn máy số 29016116 mang tên Phạm Tuấn A; 01 ví da màu đen đã cũ; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Tuấn A. (Tang vật hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện T, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2022).

+ Trả lại chị Phạm Thị Lan P số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).
(số tiền hiện đang lưu giữ tại ủy nhiệm chi ngày 14/9/2022 kho bạc nhà nước huyện T)

Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP H
- VKSND TP H
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Lan H

